Tiết 2 : **Chính tả** (Nghe viết)

TRÂU ƠI

I. Mục tiêu :

1. Kiến thức : - Nghe - viết chính xác bài CT , trình bày đúng bài ca dao thuộc thể thơ lục bát.

- Làm được BT2; BT(3) a / b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.

2.Kĩ năng: - Kĩ năng nghe - viết đúng trình bày đẹp

3.Thái độ : - Ý thức rèn luyện viết chữ đẹp, đúng chính tả.

II.Đồ dùng dạy học:

-GV **:** bảng phụ

HS : SGK

III.Các hoạt động dạy học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3’	A.Kiểm tra	-Đọc múi bưởi, tàu thuỷ, chong chóng, trong nha, vẫy đuôi,sưởi ấm -Nhận xét	-Viết bảng con
30’	B.Bài mới 1).Gtb 2) Hướng dẫn viết chính tả	-Giới thiệu bài -Đọc bài ca giao -Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cvâu hỏi +Bài ca dao là lời nói của ai với ai/ -Bài ca dao cho thấy tình cảm của người nông dân với con trâu như thế nào? -Giúp HS nhận xét -Bài ca dao có mấy dòng? Chữ đầu mỗi dòng thơ viết thế nào? -Cần trình bày bài viết thế	-Nghe 3-4 HS đọc ,cả lớp đọc -Quan sát -Lời người nông dân nói với con trâu như nói với một người bạn -6 dòng

		nào/ -Yêu cầu HS tự tìm các tiếng hay viết sai -Đọc lại 2 lần -Đọc cho HS viết -đọc cho HS soát lỗi -Thu chấm vở HS Bài 2: Cho HS đọc	-Viêt hoa -Nêu -Tự tìm phân tích viết bảng con -Nghe viết vào vở -Đôỉ vở tự chữa vào bằng bút chì
	3) Luyên tập	-Chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm cử 1 HS lên viết 1 cặp từ có vần ao , au BÀi 3: nêu yêu cầu -Nhận xét đánh giá -Nhận xét giờ học -Nhắc nhở HS về làm lại bài tập vào vở bài tập về nhà	-2 HS đọc -Thi đua giữa 4 nhóm +Báo- báu, mao-mau; cháo-cháu; lao-lau;sáo-sáu;rao- rau... -2-3 HS đọc bài -làm miệng -3-4 HS đọc đúng các tiếng có âm đầu tr/ch;?
3’	C.Củng cố, dặn dỏ		

Thứ sáu ngày 25 tháng12 năm 2015 .

Tiết 1 : Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu :

1. Kiến thức : - Biết các đơn vị đo thời gian: ngày, giờ; ngày, tháng.

2.Kĩ năng: - HS biết xem lịch.

3.Thái độ : - HS biết quý trọng thời gian.

II.Đồ dùng dạy học:

-GV :bảng phụ

-HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5’ 30	A.Kiểm tra.	-yêu cầu tự nêu câu hỏi về ngày, tháng, giờ. -Nhận xét đánh giá.	-Nêu câu hỏi và chỉ bạn khác trả lời truyền điện. -1Ngày có mấy giờ? -1Tuần có mấy ngày? -1Năm có mấy tháng? -Tháng 1 có mấy ngày? -Tháng 4 có mấy ngày?

’	B.Bài mới. 1)Gtb 2) Củng cố cách xem giờ và sử dụng đồng hồ. 3) Xem lịch	-Giới thiệu bài. Bài 1: Bài3: Yêu cầu làm việc trên đồng hồ. -Nêu 8giờ... -20, 21 giờ thuộc giờ buổi nào lúc đó là mấy giờ? -14 Giờ là buổi nào? Bài 2: -Tháng nào có 31 ngày? 30 ngày?28, 29 ngày?	-2HS đọc đề bài. Thảo luận cặp đôi -Từng cặp HS báo cáo kết quả. -Nhận xét bổ xung. -2HS đọc yêu cầu. -Mỗi HS lấy ra một đồng hồ. -Thực hành quay kim đồng hồ -Giờ tối: 8, 9 giờ. -Giờ buổi chiều. -2HS đọc đề bài. -Điền vào vở bài tập. -1HS đền trên bảng lớp. -Nêu tháng 5 có 31 ngày. -Thảo luận theo cặp các câu hỏi -1HS lên bảng, lớp trả lời câu hỏi của GV. +Ngày 1 – 5 là thứ bảy. +Các ngày thứ 7: 1, 8, 15, 22, 29. +Thứ tư tuần này là ngày 12. Tuần trước là ngày 5, tuần sau ngày 19. +Tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12. +Tháng 4, 6, 9, 11. +Tháng 2.

3’	C. Củng cố dặn dò:	-Nhận xét giờ học. -Nhắc HS. Tập về xem lịch xem đồng hồ.	

Tiết 3 : **Tập làm văn**

KHEN NGỢI – KỂ NGẮN VỀ CON VẬT

I. Mục tiêu :

1. Kiến thức : **-** Dựa vào câu và mẫu cho trước nói được câu tỏ ý khen (BT1).

- Kể được một vài câu về con vật nuôi quen thuộc trong nhà (BT2). Biết lập thời gian biểu (nói hoặc viết) một buổi tối trong ngày (BT3).
- Viết được một mẩu nhắn tin ngắn gọn, đủ ý

2.Kĩ năng: Rèn kĩ năng viết vadf và trình bày đoạn văn.

3.Thái độ : - HS yêu thích môn học, có ý thức học tập tốt.

II.Đồ dùng dạy học:

GV : bảng phụ ghi bài tập1.

HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3’	A.kiểm tra	-Gọi HS đọc bài TLV viết về ánh, chị, em -Nhận xét đánh giá chung	-3 HS đọc -Nhận xét
30’	B.Bài mới 1) Gtb 2) Nói lời khen ngợi	-Giới thiệu bài -Bài 1 gọi HS đọc -bài tập yêu cầu gì? -Đàn gà rất đẹp em hãy nói một câu có ý khen đàn gà? -Chú cường rất khoẻ *Lớp mình hôm nay rất sạch *Bạn NAM học rất giỏi	-4 HS đọc -Đặt câu mới để tỏ ý khen ngợi -Đàn gà mới đẹp làm sao -Ôi đàn gà đẹp quá -Đàn gà đẹp quá -Thảo luận theo cặp -Nối tiếp nhau nói về từng câu -Chú Cường khoẻ quá! -Chú Cướng mới khoẻ làm sao -Chao ôi? Chú cường khoẻ thế -Lớp mình hôm nay đẹp quá -Bạn Nam học giỏi thế
	3)Kể về con vật nuôi	-Bài 2: Yêu cầu HS đọc và quan sát tranh -Nhà em hay nuôi những	-2 HS đọc yêu cầu -Quan sát tranh -Vài HS cho ý kiến -Nêu

	4).Lập thời gian biểu	con vậy gì? -Em yêu thích con vật gì nhất? -Các em có thể kể về con vật ở nhà em, hoặc con trong tranh +Gợi ý: Con vật em kể là con gì? Lông, mắt, đuôi nó thế nào? Con vật đó với em thế nào -Đánh giá nhận xét Bài 3 : Gọi HS đọc -Bài tập yêu cầu gì? -Gọi HS đọc lại thời gan biểu của bạnPHương Thảo -Nhắc HS biết buổi tối từ 6 giờ(18 giờ) cần phải dựa vào thực tế của nhà mình mà các em lập thời gian biểu cho bản thân -Chấm bài HS -Nhận xét đánh giá chung	-Tự chọn chủ đề -Tập kể trong nhóm -Kể trước lớp nối tiếp -Bình chọn HS kể chuyện hay nhất -2 HS đọc -Lập thời gian biểu buổi tối của em -2-3 HS đọc -Đọc buổi tối (TGB) -2-3 HS khác nói mẫu -GV nhận xét -Tự làm bài vào vở bài tập tiếng việt -8-10 HS đọc -Nhận xét xem với thời gian đó đã hợp lý chưa -Có thời gian học hợp lý
3	C. Củng cố dặn dò	-Cần lập thời gian biểu để làm gì? -Hôm nay các em học nội dung gì? -Nhận xét đánh giá	-Vài HS nêu

Sinh hoạt lớp
KIỂM ĐIỂM TUẦN 16

I.Mục tiêu :

1.Kiến thức : HS biết được những ưu điểm, những hạn chế về các mặt trong tuần 16.

2.Kĩ năng : đưa ra biện pháp khắc phục những hạn chế của bản thân.

3.Thái độ : Giáo dục HS thái độ học tập đúng đắn, biết nêu cao tinh thần tự học, tự rèn luyện bản thân.

II. Đồ dùng dạy học : - Cờ thi đua

III. Các hoạt động dạy học :

TG	**Nội dung**	**Hoạt động của thầy**	**Hoạt động của trò**
3’	1. Ổn định tổ chức	- Ổn diịnh tổ chức, giới thiệu nội dung yêu cầu giờ sinh hoạt	
15’	2. Sinh hoạt tổ	- HD các tổ tổ chức sinh hoạt	- Các tổ tổ chức sinh hoạt, nhận xét thi đua trong tổ.
15’	3. Sinh hoạt lớp	- Yêu cầu từng tổ lên báo cáo kết quả thi đua.	- Các tổ trưởng lên báo cáo kết quả thi đua của tổ mình. - Tổ khác nhận xét

bình cờ.

- GV nhận xét xếp cờ thi đua. - HS lắng nghe

- Phát động phong trào thi đua tuần 17

* Nề nếp: - Tiếp tục duy trì sĩ số, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.

- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.

* Học tập: - Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày 22 - 12.

- Tích cực tự ôn tập kiến thức.

- Tổ trực duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.

- Thi đua hoa điểm 10 trong lớp, trong trường.

* Vệ sinh: - Thực hiện VS

	4. C ủng cố dặn dò:	trong và ngoài lớp. - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống. - GV nhận xét giờ học - Nhắc HS thực hiện tốt nội quy của trường lớp.	Nhắc lại lời dặn dò và kế hoạch của trường, lớp
2’			

TUẦN 17 *Thứ hai ngày 31 tháng 12 năm 2012*

Tiết 1 : Chào cờ

****

Tiết 2 : Toán

ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ

I.Mục tiêu :

1. Kiến thức : - Thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm (Bài1)

- Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Bài 2, 3 a,c)

- Biết giải bài toán về nhiều hơn (Bài 4)

2.Kĩ năng: - Rèn kĩ năng tính nhẩm và thực hành giải toán.

3.Thái độ : - HS có ý thức học tập tốt.

II. Đồ dùng dạy học :

GV : Bảng phụ, phấn màu.

HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3’	A.Kiểm tra bài cũ:	- 1ngày có bao nhiêu giờ? 1 tháng có mấy tuần? 1 tuần có bao nhiêu ngày?	- 1 ngày có 24 giờ. - Có 4 tuần, 1tuần có 7 ngày.
30’	B. Bài mới : 1) Giới thiệu bài. 2)Luyện tập :	* **Bài 1**:- Bài toán yêu cầu ta làm gì? -Y/c HS nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính -Y/c HS so sánh kết quả của hai phép tính: 9 + 7 và 7 + 9	- Tính nhẩm - Tự so sánh kết quả và đưa ra câu trả lời đúng nhất.

		và cho biết vì sao? - Nhận xét, chữa bài. ***Bài 2**:- Yêu cầu HS đọc đề. - Y/C HS nêu cách đặt tính và tính. -Y/c HS tự làm bài, 3 HS lên bảng làm bài *** Bài 3:-** Viết lên bảng ý a . - Yêu cầu HS nhẩm rồi ghi kết quả. -? 9+8 bằng mấy? - Hãy so sánh 1+7 và 8.? Vậy khi biết 9+1+7=17 có cần nhẩm 9+8 không ? Vì sao? GV kết luận. **Bài 4**:- Y/C HS đọc đề và phân tích đề. - GV hướng dẫn HS cách làm. - Y/C HS tóm tắt và làm bài vào vở. **Bài 5**: (Nếu còn thời gian) Y/C HS đọc đề và tự làm bài. - Khi cộng 1 số với 0 thì kết quả như thế nào? - Nhận xét tiết học. - Nhắc HS về nhà ôn lại bài.	-Đặt tính rồi tính - Nhiều HS nêu cách đặt tính và tính. - Làm bài vào bc và nhận xét bài bạn. 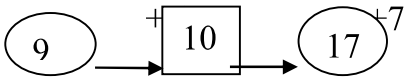 - Nhẩm : 9 + 8 bằng 17 - Nghe kết luận và làm bài vào vở. - Đọc, phân tích đề theo nhóm đôi. 1HS lên bảng, lớp làm bài vào vở. **Bài giải** Số cây lớp 2B trồng được là: 48 + 12 = 60(cây). Đáp số: 60 cây. Đọc đề, làm miệng. - Kết quả vẫn bằng chính số đó. - HS nêu , HS nhận xét bổ sung. - HS nghe dặn dò.
2’	C.Củng cố, dặn dò: .		

Tiết 3 + 4 : **Tập đọc**

TÌM NGỌC

I.Mục tiêu :

1. Rèn kĩ năng đọc tiếng : - Biết ngắt , nghỉ hơi đúng sau các dấu câu ; biết đọc với giọng kể chậm rãi .

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu : - Hiểu ND : Câu chuyện kể về những con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa , thông minh , thực sự là bạn của con người (trả lời được CH 1,2,3)

3. Thái độ: - Biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

II. Đồ dùng dạy học :

GV : - Bảng phụ, Tranh SGK

HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5’	A. Kiểm tra	- Gọi 2 HS đọc và trả lời	- HS đọc và trả lời câu

	bài cũ : B. Bài mới:	câu hỏi bài " Đàn gà mới nở".	hỏi bài " Đàn gà mới nở".
3'	1)Giới thiệu bài.	- Giới thiệu bài- ghi đầu bài lên bảng	- HS nghe.
27'	2)Luyện đọc:	*GV đọc mẫu: - GV đọc mẫu toàn bài , nêu cách đọc cho HS theo dõi .	- HS theo dõi GV đọc .
		* Luyện phát âm: * Đọc nối tiếp từng câu. - GV cho HS đọc nối tiếp. - GV theo dõi từ nào HS còn đọc sai, đọc nhầm thì ghi bảng để cho HS luyện đọc . - GV cho HS luyện đọc ĐT, CN, uốn sửa cho HS.	- HS nối tiếp nhau đọc hết bài. + Từ: Nuốt, Long Vương, đánh tráo,… - HS uốn sửa theo hướng dẫn của GV.
		- Luyện ngắt giọng : * Đọc nối tiếp từng đoạn. - GV treo bảng phụ viết câu văn dài. - Cho HS khá phát hiện cách đọc, cho nhiều HS luyện đọc, theo dõi uốn sửa cho HS. - GV giảng 1 số từ ngữ.	- HS luyện đọc CN, ĐT - HS theo dõi GV đọc, HS phát hiện cách đọc. +VD Xa/ Có chàng trai/…nước/ liền…mua/rồi thả rắn đi.//Không ngờ/ con rắn…Vương.// - Nêu từ khó ở sgk HS đọc nối tiếp 5 đoạn.
		* Đọc từng đoạn trong nhóm: - GV cho HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm, theo dõi uốn sửa cho HS .	- HS thi đọc ,
15'	Tiết 2 3) Tìm hiểu bài:	* Thi đọc : - GV cho HS thi đọc. - GV hướng dẫn HS tìm	- HS tìm hiểu bài , trả lời câu hỏi. *Thảo luận nhóm và báo cáo kết quả

17’ 3’	4)Luyện đọc lại bài: C. Củng cố, dặn dò:	hiểu bài: - Yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi và tìm ra câu trả lời Câu1: Do đâu chàng trai có viên ngọc quý? Câu2: Ai đánh tráo viên ngọc? Câu3: Mèo và chó đã làm cách nào để lấy lại viên ngọc quý ở nhà người thợ kim hoàn? - Chuyện gì xảy ra khi chó ngậm ngọc mang về? -Khi ngọc bị quạ đớp mất mèo đã nghĩ ra kế gì? Câu4:Tìm trong bài những từ khen ngợi mèo và chó? *Yêu cầu HS đọc theo vai - GV giúp đỡ HS yếu luyện đọc từ , HS khá đọc diễn cảm. - Em hiểu điều gì qua câu chuyện này? Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? GV nhận xét giờ học , dặn dò xem lại bài ở nhà.	- Chàng trai cứu con của Long Vương, Long Vương đã tặng chàng... - Người thợ kim hoàn. - Mèo bắt chuột , nó sẽ không ăn thịt nếu chuột tìm được ngọc. - Chó làm rơi viên ngọc và bị cá đớp mất. Sau đó chó rình bên sông… -Mèo nghĩ kế giả vờ chết để lừa quạ. -Thông minh, tình nghĩa. - HS luyện đọc diễn cảm. - HS nêu , HS nhận xét bổ sung. Câu chuyện khen ngợi những con vật nuôi trong nhà thông minh và tình nghĩa. Khuyên chúng ta yêu quý vật nuôi trong nhà.

hứ ba ngày 1 tháng 1 năm 2013

Tiết 1 : **Thể dục**

***TRÒ CHƠI "BỊT MẮT BẮT DÊ"**
VÀ "NHÓM BA NHÓM BẢY"

I.MỤC TIÊU:

Kiến thức : -Ôn 2 trò chơi: "Bịt mắt bắt dê" và "Nhóm ba nhóm bảy".

Kĩ năng : - Yêu cầu tham gia vào trò chơi tương đối chủ động,đúng luật.

Thái độ : - HS tự giác, tích cực học tập, có tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật.

II.ĐỊA ĐIỂM, PH- ƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi

III. NỘI DUNG VÀ PH- ƠNG PHÁP LÊN LỚP:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	**A. PHẦN MỞ ĐẦU**	Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học Khởi động Đi đều .....bước Đứng lại.....đứng Ôn bài thể dục phát triển chung Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp Kiểm tra bài cũ : 4 HS Nhận xét	- Điểm số báo cáo. - HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát - Thực hiện theo y/c của GV Đội hình * GV
13'	**B. PHẦN CƠ BẢN** a.Trò chơi : Bịt mắt bắt dê	Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét	- HS chơi trò chơi
13		Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi	

’ 5’	b.Trò chơi : Nhóm 3 nhóm 7 **C.PHẦN KẾT THÚC:**	Nhận xét Thả lỏng : HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn 8 động tác TD đã học	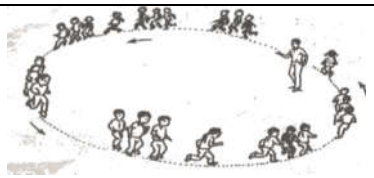 Đội Hình xuống lớp * GV

T hứ ba ngày 1 tháng 1 năm 2015

Tiết 1 : **Toán**

ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (tiếp)

I.Mục tiêu :

1. Kiến thức : - Thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm (Bài 1)

- Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Bài 2,3 a,c)

- Biết giải bài toán về ít hơn (bài 4)

2. Kĩ năng: Cộng trừ nhẩm, và cộng trừ viết đúng, nhanh chính xác.

3.Thái độ : HS yêu thích môn học, có ý thức học tập tốt.

II. Đồ dùng dạy học :

GV : Bảng phụ — phấn mầu

HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3’	A. KTBC	Ghi bảng: 91 – 37 85 – 49 39 + 16 - 27 -Nhận xét,	-3 em lên bảng tính. -Lớp làm bảng con.
30’	B. Bài mới : 1) Giới thiệu bài. 2) Ôn tập. Bài 1: MT:Thuộc bảng cộng,	Yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi HS đọc chữa bài sau đó gọi HS nhận xét.	- Tự làm bài. - Đọc chữa bài, các HS khácKiểm tra bài của

	trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm Bài 2+3 MT: Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100 Bài 3: Bài 4: MT: Biết giải BT về ít hơn C. Củng cố, dặn dò:	- Nhận xét, *Bài 2:Yêu cầu 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở. - Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hiện phép tính. - Nhận xét. * Bài 3:Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Muốn tìm số hạng(số bị trừ) chưa biết ta làm thế nào? - Gọi HS lên bảng làm, lớp làm nháp. - Chữa bài, nhận xét. Gọi HS đọc yêu cầu BT. - GV hướng dẫn HS làm bài. - Cho HS làm bài, chữa bài. - Nhận xét. - Nhận xét giờ học. - Dặn HS hoàn thành bài .	mình theo bài của bạn đọc chữa. - Làm bài. - Theo dõi, nhận xét bài của bạn trên bảng. - 3 HS lần lượt trả lời. - Tìm x. - HS trả lời, làm bài. x + 16 = 20. x = 20 – 16. x = 4 x – 28 = 14 x = 14+ 28 x = 42. - Đọc yêu cầu. - Nghe hướng dẫn, làm bài. - Làm bài.
2’			

Tiết 2 : **Chính tả**(nghe viết)

TÌM NGỌC

I.Mục tiêu :

1. Kiến thức: - Nghe — viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng bài tóm tắt câu chuyện Tìm ngọc.

2. Kĩ năng: - Viết đúng và nhớ cách viết một số âm, vần dễ lẫn, làm đúng các bài tập chính tả phân biệt: ui/uy ;d/ gi /r ; et / ec.

- Làm đúng BT2; BT3

3. Thái độ: - Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

II. Đồ dùng dạy học :

GV :-Bảng phụ chép bài tập 3

HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học :

TG	**Nội dung**	**Hoạt động của thầy**	**Hoạt động của trò**

3’ 30 ’	A. Kiểm tra bài cũ: B. Bài mới: 1) Gtb 2)Hướng dẫn viết chính tả: MT: Nghe - viết chính xác bài CT , trình bày đúng bài tóm tắt câu chuyện Tìm Ngọc .	- Gọi 2 HS lên bảng, cả lớp viết các từ sau vào bảng con: nông gia nối nghiệp… - GV nhận xét, Giới thiệu bài – ghi bảng: *Ghi nhớ nội dung đoạn văn: - GV treo bảng phụ đoạn văn, GV đọc 1 lần, yêu cầu HS đọc - Đoạn văn kể lại câu chuyện gì? - Đoạn trích này nói về nhân vật nào? - Ai tặng cho chàng trai viên ngọc? - Nhờ đâu chó và mèo lấy được ngọc quý -Chó và mèo là những con vật như thế nào? * Hướng dẫn HS cách trình bày: -Đoạn văn có mấy câu? -Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao? - Ngoài tên riêng ra còn từ nào cần viết hoa? * Hướng dẫn viết từ khó: - Yêu cầu HS tìm và viết những chữ khó. - GV theo dõi sửa sai cho HS.	- 2 HS lên bảng, cả lớp viết các từ sau vào bảng con: nông gia nối nghiệp… - HS khác nhận xét ,bổ sung. - HS theo dõi. - Lớp quan sát bảng phụ và đọc thầm, - 2 HS đọc đoạn văn, lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi: - …Tìm ngọc. - Đoạn trích này nói về mèo, chó, chàng trai. - Long Vương. - Nhờ thông minh , mưu trí, dũng cảm.. -Thông minh, tình nghĩa. - Có 4 câu - HS nêu và giải thích vì sao? * Vì là tên riêng,..Long Vương.. - Vì là chữ đầu câu. - Nêu và viết vào bảng con, 2 HS lên bảng: Long Vương , mưu mẹo . tình nghĩa,… - HS nghe viết bài

	3) Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: MT: Làm đúng các BT phân biệt ui/uy; r, d hay gi?	* Nghe viết bài :- GV đọc cho HS viết bài. - Yêu cầu HS nghe viết bài + GV đọc soát lỗi * GV chấm bài, nhận xét. *** Bài 2:** - GV treo bảng phụ + Yêu cầu HS đọc đề, nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS làm bài tập. - Tổ chức cho HS thi thành 4 đội. -GV nhận xét chung. Trong cùng 1 thời gian đội nào xong trước , tìm được nhiều từ thì thắng cuộc. ***Bài 3:** Tương tự như cách làm bài 2 - Yêu cầu HS đọc đề, nêu yêu cầu của bài. - Tổ chức cho HS thi VD: a) r hay d , hay gi ? - Nhận xét chung.	- Viết bài và soát lỗi, thu bài. - 1HS đọc và nêu yêu cầu của bài. +Điền vào chỗ trống ui/uy. - HS làm bài theo y/c. - Thi theo nhóm. Thuỷ cung, ngọc quý, ngậm ngùi, an ủi, chuột chui,vui lắm. + Nhận xét nhóm thắng cuộc. - HS làm bài tương tự bài 2 - Thi theo nhóm. a): Rừng núi, dừng lại, cây rừng, rang tôm. + Nhận xét nhóm thắng cuộc.
2’	C. Củng cố dặn dò:	- GV nhận xét giờ học. - Dặn dò HS về nhà viết lại các lỗi đã viết sai trong bài viết chính tả.	- HS nghe dặn dò.

Tiết 4 : **Tự nhiên và xã hội**

Phòng tránh ngã khi ở trường.

I.MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : - Kể tên những hoạt động dễ ngã, nguy hiểm cho bản thân và cho ng- ời khác khi ở tr- ờng.

2.Kĩ năng: - Có ý thức trong việc chọn và chơi những trò chơi đề phòng tránh té ngã khi ở trường

3.Thái độ : - HS hứng thú học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Tranh ảnh SGK/36,37

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	**A.KTBC**:	- Tiết trước học bài gì ?	HS trả lời- các thành viên trong nhà trường
		- Em hãy kể tên các thành viên trong nhà trường.	HS kể
		- Hãy kể về công việc của các thành viên trong nhà trường? Nhận xét	
30,	B-**Bài mới:** 1)GV giới thiệu bài	GV giới thiệu bài- ghi đầu bài lên bảng	Hs nhắc lại
	2) HĐ 1 : Nhận biết các hoạt động cần tránh.	Bước 1: động não	
		- Gv nêu câu hỏi: mỗi HS trả lời 1 câu.Kể tên những hoạt động dễ gây nguy hiểm ở trường.	Đuổi bắt chạy nhảy,đu quay
		- GV ghi lại các ý kiến lên bảng.	
		Bước 2: Làm việc cả lớp theo cặp	
		Gọi 1 số HS lên trình bày	HS quan sát và nói hoạt động của các bạn trong hình dễ gây nguy hiểm.
		GV treo tranh hình 1,2 ,3 ,4 trang 36-37	Nhảy dây,đuổi bắt,leo cây.
		Gợi ý HS quan sát.	Nhoài người ra cửa sổ

		Bước 3: làm việc cả lớp Gọi 1 số HS lên trình bày. - Những hoạt động ở tranh thứ nhất ? - Những hoạt động ở tranh thứ 2 - Bức tranh thứ 3 vẽ gì ? - Bức ảnh thứ 4 minh hoạ gì ? Trong những hoạt động trên hoạt động nào dễ gây nguy hiểm vì sao ? Kết luận:Chạy xô đẩy nhau trong sân trường,ở cầu thang,trèo cây với cành qua cửa sổ là rất nguy hiểm cho bản thân và có khi còn nguy hiểm cho người khác	tầng 2 vịn cành cây để hái hoa. 1 bạn nam đang đẩy 1 bạn khác trên cầu thang Các bạn đi lên xuống cầu thang theo hàng ngay ngắn. Đuổi bắt trèo cây. Đuổi bắt dẫn đến bị ngã làm bạn có thể bị thương . Nhoài người vịn cành hái hoa có thể ngã xuống tầng dưới làm gãy tay,gãy chân….thậm chí gây chết người….hoạt động theo bức vẽ 4.
	3) HĐ2: Lựa chọn trò chơi bổ ích	Bước 1:Làm việc theo nhóm. -Mỗi nhóm tự chọn 1 trò chơi tổ chức chơi. Bước 2: làm việc cả lớp. - Thảo luận theo các câu hỏi . - Nhóm em chơi trò gì ? - Em cảm thấy thế nào khi em chơi trò này? - Theo em trò chơi này có gây tai nạn cho bản thân và các bạn khi chơi không?	HS học nhóm HS tự lựa chọn trò chơi. - HS trả lời
	4).HĐ3:Làm phiếu bài tập.	- Em cần lưu ý điều gì khi chơi trò chơi này để khỏi gây tai nạn. - Chia nhóm mỗi nhóm một phiếu yêu cầu các nhóm làm thi đua,cùng một thời gian nhóm nào viết nhiều thắng. Phiếu bài tập.	HS học nhóm và ghi vào phiếu. Đại diện nhóm trình bày

2’	**C. Củng cố, dặn dò:**	-Nên và không nên làm gì để phòng tránh tai nạn khi ở trường? - Hãy điền vào 2 cột dưới đây những hoạt động nên và không nên làm để giữ an toàn cho mình và cho người khác khi ở trường. HD nên chơi HD không nên chơi - TNXH hôm nay học bài gì ? - Khi chơi trò chơi tránh các tai nạn xảy ra em phải làm gì ? - Chuẩn bị bài : Giữ trường học sạch sẽ	các nhóm khác nhận xét bổ sung. - Phòng tránh ngã khi ở trường. - Trả lời

Bổ sung:

.....

.....

.....

Tiết 6 : **H- ớng dẫn học**

HOÀN THÀNH CÁC BÀI TẬP TRONG NGÀY

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức : - HS hoàn thành bài tập các môn học:

Hoàn thành củng cố kiến thức về Toán: Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100; cách tìm số hạng ch- a biết của một tổng; tìm số bị trừ; biết giải bài toán có lời văn.

Hoàn thành bài tập môn Tự nhiên và xã hội : HS biết một số hoạt động có thể gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh; hoàn thành tốt các bài tập.

2. Kĩ năng : HS nắm chắc kiến thức đã học để vận dụng vào hoàn thành tốt bài học của buổi sáng .

3. Thái độ : HS có ý thức tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

GV : bảng phụ + PHT

HS : - Vở ô li, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3’	A. Kiểm tra bài cũ :	- Buổi sáng các em đã học những môn gì ? - Những ai đã hoàn thanh bài môn Toán? - Những ai đã hoàn thành bài môn Tự nhiên và xã hội? - GV nắm đ- ợc những HS ch- a hoàn thành bài.	- HS trả lời câu hỏi của GV - HS giơ tay những môn đã hoàn thành.
30’	B.H- ớng dẫn học 1. Hoàn thành kiến thức và bài tập các môn học của buổi sáng. 2. Bài tập phát triển :	- GV tổ chức và h- ớng dẫn HS tự hoàn thiện bài tập.. - HDHS hoàn thành bài các môn học - Giúp đỡ những HS yếu. - HDHS hoàn thành bài tập. L- u ý : Rèn HS kĩ năng làm bài tập đặc biệt là HS yếu. *Bài 1: Tìm x a) 96 — x = 37	- HS nghe. - Chia nhóm. - HS ngồi theo nhóm để hoàn thành bài tập. - HS chủ động làm bài và trao đổi với cô giáo,

*Môn Toán	c) 47 — x = 29 b) x + 78 = 100 — 10 d) 54 + x = 82 + 11 *Bài 2:Một tấm vải dài 100 dm, lần thứ nhất cắt ra32 dm lần thứ hai cắt ra 47 dm. Hỏi tấm vải còn lại bao nhiêu dm ?	với các bạn về bài khó. - HS làm vào vở, 1 HS chữa bài 2: Bài giải Tấm vải còn lại là là: 100 — 32 - 47 = 21 (dm) Đáp số : 21 dm
*Môn Tự nhiên và xã hội	- Hãy kể tên những hoạt động dễ ngã, nguy hiểm cho bản thân và cho ng- ời khác khi ở tr- ờng.	- HS thảo luận nhóm và trả lời
C. Củng cố dặn dò :	- Nhận xét giờ học. - Nhắc HS về nhà ôn lại bài.	- 2 HS nêu lại nội dung bài học.

Hoạt động tập thể

Giáo dục quyền và bổn phạn của trẻ em

Chủ đề : T« I LÀ Mé T ®øA TRÎ

I.MỤC TIÊU :

*** Kiến thức** : - HS hiểu đ- ợc trẻ em là một con ng- ời, có những quyền: có cha mẹ, có tên họ, quốc tịch và tiếng nói riêng; có quyền đ- ợc chăm sóc, bảo vệ và giáo dục, đ- ợc tôn trọng và bình đẳng.

- HS hiểu đ- ợc trẻ em cũng có bổn phận đối với bản thân gia đình và xã hội nh- mọi ng- ời.

- HS biết đối xử tốt trong quan hệ với bạn bè và những ng- ời xung quanh.

*** Kĩ năng :** HS có thể tự nói vè mình một cách rõ ràng.

- HS có thể giao tiếp, ứng xủ đúng mực trong quan hệ với tập thể, gia đình và cộng đồng.

*** Thái độ :** - HS có thái độ tự tin, tự trọng, mạnh dạn trong mọi quan hệ giao tiếp; không nhút nhát, yếu hèn.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Phiếu bài tập trắc nghiệm; truyện kể về bạn Ngân, cây hoa dân chủ, bài hát *Em là hoa hồng nhỏ*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1’	A. Giới thiệu bài. B. Phát triển các hoạt động		
10’	1) Hoạt động 1 - **Trò chơi : Phóng viên**	Chọn 1 HS mạnh dạn, nói năng dõng dạc đóng vai phóng viên báo nhi đồng đI phỏng vấn. KL: Chúng ta tuy còn nhỏ (là trẻ con), nh- ng ***là một con ng- ời, ai cũngcó tên họ, có cha mẹ, có gia đình, quê h- ơng, có quốc tịch, có sở thích và nguyện vọng riêng. Chúng ta là những con ng- ời có ích cho Gia đình, cho xã hội…***	- HS đi phỏng vấn các bạn, các HS đ- ợc phỏng vấn tự giới thiệu về mình theo câu hỏi của bạn.
7’	2) Hoạt dộng 2 — **Trả lời trên phiếu bài tập**	- Chia lớp thành 6 nhóm cho HS thảo luận, điền dấu (x) vào các ô trống những quyền nào là của trẻ em mà các em cho là đúng.	- HS thảo luận và làm bài trên phiếu bài tập. - Nhóm tr- ởng các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mìn. - Cả lớp nhận xét.
7’	3)Hoạt động3 — **Chuyện kể**	- GV nhắc lại những ý đúng, nhấn mạnh những quyền cơ bản của trẻ em mà mọi ng- ời cần tôn trọng. - Cho một HS lên kể chuyện. - Cho HS thảo luận: *+ Các bạn lớp 3A đã có thái độ và hành động nh- thế nào*	- 1 HS lên kể chuyện; cả lớp lắng nghe. - HS thảo luận và nêu ý kiến.

6’ 4’	d) Hoạt động 4: **Hái hoa dân chủ** 3.Củng cố, dặn dò	*đối với bạn Ngân.* *+ Bạn Ngân có đáng bị các bạn đối xử nh- vậy không? Tại sao?* *+ Bạn Ngân có quyền đ- ợc giữ giọng nói quê h- ơng của mình không?* - KL: ***Trẻ em có quyền đ- ợc tôn trọng, không bị phân biệt đối xử, không bị lăng mạ, xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự, có quền giữ bản sắc dân tộc, tiếng nói riêng của dân tộc mình…*** - Gọi HS lên hái hoa và trả lời các câu hỏi hoặc thực hiện những điều ghi trên giấy. - Goi HS nhắc lại nội dung tiết học. - Nhấn mạnh : ***+ Trẻ em có Quyền có họ tên, có cha mẹ, có gia đình, quê h- ơng. Có quyền đ- ợc chăm sóc, bảo vệ, đ- ợc đối xử bình đẳng, đ- ợc tôn trọng. Có quyền giữ bản sắc dân tộc, tiếng nói riêng…*** ***+ Trẻ em có bổn phận tham gia các công việc ở gia đình và trong cộng đồn, tuỳ theo sức của mình, giúp ích cho mọi ng- ời…***	- Nêu lại nội dung giờ học. Nghe - Cả lớp hát bài “Em là bông hồng nhỏ.

Thứ t- ngày 2 tháng 1 năm 2013

Tiết 1 : **Toán**

ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (TT)

I.Mục tiêu :

1. Kiến thức : - Thuộc bảng cộng, trừ, trong phạm vi 20 để tính nhẩm.
- Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán về ít hơn, tìm số bị trừ, số trừ, số hạng của một tổng.

2.Kĩ năng: - Rèn tính cẩn thận, chính xác trong học toán.

3.Thái độ : - HS có ý thức học tập tốt.

*Ghi chú: Bài 1cột 1,2,3; Bài 2 cột 1,2; Bài 3; Bài 4

II. Đồ dùng dạy học :

GV : - Bảng phụ

HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3’	A. Kiểm tra bài cũ:	- Đặt tính rồi tính: 90 – 32 ; 56 + 44 ; 100 – 7.	- 3 HS thực hiện . Bạn nhận xét.
30’	B. Bài mới 1, Gtb: 2. Luyện tập:	- Nhận xét, Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu -Yêu cầu HS tự làm bài. Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu 3 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bảng	- Tính nhẩm - Làm bài sau đó nối tiếp nêu kết quả nhẩm. - Đặt tính rồi tính. - Làm bài theo yêu cầu. - 3 em nêu

2’	4. Củng cố – Dặn dò:	con. - Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hiện phép tính: 100 – 2; 100 – 75; 48 + 48 - Nhận xét, ghi điểm. Bài 3: -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Yêu cầu HS xác định thành phần cần tìm sau đó làm bài. Bài 4: - Gọi HS đọc bài toán - Phân tích hướng dẫn HS giải vào vở. - Chấm, chữa bài. - Nhận xét tiết học, biểu dương các em học tốt. Nhắc nhở các em còn chưa chú ý. - Dặn dò HS tự ôn lại bài.	- Tìm x - Nêu, làm bảng con 3 em lên bảng làm. - 1 em đọc - Phân tích bài toán và làm bài. 1 em lên bảng làm Bài giải: Em cân nặng số là: 50 - 16 = 34 (kg) Đáp số: 34 kg - Lắng nghe

Tiết 2 : **Tập đọc**

GÀ "TỈ TÊ" VỚI GÀ

I.MỤC TIÊU:

1. Rèn kĩ năng đọc đúng : - Biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu; biết đọc với giọng kể chậm rãi.

- Giọng kể tâm tình và thay đổi theo từng nội dung.

2.Rèn kĩ năng đọc hiểu: - Nắm được nghĩa các từ mới: *tỉ tê, tín hiệu, xôn xao, hớn hở*. Hiểu nghĩa các từ đã chú giải.

- Hiểu ND: Loài gà cũng có tình cảm với nhau: che chở, bảo vệ, yêu thương nhau như con người.(trả lời được các CH trong sgk)

3.Thái độ : - GD các em phải biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK. Bảng phụ ghi sẵn các từ, câu cần luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3' 27'	**A. Kiểm tra bài cũ** **B. Bài mới** 1) Gtb	Gọi 3 HS lên bảng đọc bài *Tìm ngọc*. - Giới thiệu bài ghi tên bài lên bảng.	- HS đọc và TLCH. Bạn nhận xét.

	2) Luyện đọc:	- GV đọc mẫu HD cách đọc.	
		- Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu và tìm các từ khó.	- Đọc nối tiếp từng câu đến hết bài và tìm các từ khó đọc.
			- Đọc các từ: *Gấp gáp, roóc roóc, nguy hiểm, nói chuyện, nũng nịu, liên tục, gõ mỏ, phát tín hiệu, dắt bầy con.*
		GV sửa sai .	
		- Gọi HS nêu nghĩa các từ mới.	Đọc phần chú giải
			Đọc từng đoạn.
		- Yêu cầu 4HS đọc nối tiếp theo đoạn.	
		- Chia nhóm và yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm.	Luyện đọc theo nhóm .
		Thi đọc giữa các nhóm	Thi đọc .
			HS nêu câu hỏi và trả lời .
	3)Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:	+ Gà con biết trò chuyện với mẹ từ khi nào?	- Từ khi còn nằm trong trứng.
		+ Gà mẹ nói chuyện với con bằng cách nào?	- Gõ mỏ lên vỏ trứng.
		+ Gà con đáp lại mẹ thế nào?	- Phát tín hiệu nũng nịu đáp lại.
		+ Từ ngữ nào cho thấy gà con rất yêu mẹ?	- Nũng nịu
		- Gà mẹ báo cho con biết không có chuyện gì nguy hiểm bằng cách nào?	Kêu đều đều *cúc … cúc… cúc*
		- Gọi 1 HS bắt chước tiếng gà?	- Cúc … cúc … cúc
		- Cách gà mẹ báo tin cho con biết *"Tai họa! Nấp mau!"*	- Xù lông, miệng kêu liên tục, gấp gáp *roóc, roóc*"
		Khi nào lũ con lại chui ra?	Khi mẹ *cúc… cúc… cúc* đều đều
		- Tổ chức cho HS thi đọc lại chuyện.	- Thi đọc lại bài.
	4) Luyện	- Nhận xét và cho điểm HS.	- Lớp theo dõi, nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt.

5’	đọc lại. **5) Củng cố – Dặn dò**	- Gọi 1 HS đọc toàn bài và hỏi - Qua câu chuyện, con hiểu điều gì? -Loài gà cũng có tình cảm, biết yêu thương đùm bọc với nhau như con người. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà quan sát các con vật nuôi trong gia đình. - Chuẩn bị: Ôn tập	- Đọc bài. - Mỗi loài vật đều có tình cảm riêng, giống như con người./ Gà cũng nói bằng thứ tiếng riêng của nó/...

Tiết 3 : Tập viết

CHỮ HOA: *Ô, Ơ*

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Viết đúng 2 chữ hoa Ô, Ơ (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ - Ô hoặc Ơ) chữ và câu ứng dụng: *Ơn* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), *Ơn sâu nghĩa nặng* (3 lần),

2.Kĩ năng: - Rèn kĩ năng viết chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

3.Thái độ : Giáo dục ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Mẫu chữ *Ơ, Ô* hoa cỡ vừa,Vở tập viết, bảng con.

III.CẤC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	**Nội dung**	**Hoạt động của thầy**	**Hoạt động của trò**
3’	**A. Bài cũ**:	- Gọi 2 HS lên bảng viết :O, Ong GV Nhận xét, tuyên dương.	-2 HS lên bảng, lớp viết vào bảng con. - Nhận xét.
	B. Bài mới:		
1’	1) Gtb	* GV treo mẫu chữ *Ơ, Ô*	- HS quan sát.
7’	**2)** HD viết chữ hoa *Ơ. Ô:*	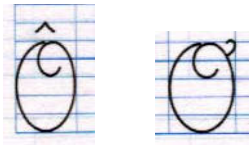 - Chữ *Ơ, Ô* giống và khác chữ	+Giống: gồm 1 nết cong

		O ở điểm nào?	kín. +Khác: Chữ Ô thêm dấu mũ, chữ Ơ thêm dấu râu.
		* GV viết mẫu: vừa viết vừa nói: * HD viết chữ hoa Ô, Ơ cỡ nhỏ - Yêu cầu HS viết vào bảng con. - GV theo dõi, uốn nắn.	- HS viết bảng con chữ *Ô, Ơ* (cỡ vừa và nhỏ).
		 - Hãy nêu cụm từ ứng dụng? - Giúp HS hiểu nghĩa cụm từ ứng dụng: Có tình nghĩa sâu nặng với nhau. *HDHS quan sát, nhận xét: +Cụm từ có mấy chữ? + Những con chữ nào cao 1 li? +Những con chữ nào cao hơn 1 li? + Những con chữ cao 2 li rưỡi? -Cách đặt dấu thanh ntn? + Khoảng cách giữa các chữ và giữa các cụm từ?	- *Ơn sâu* nghĩa *nặng (lớp đọc ĐT)* - HS quan sát nxét. + 4 chữ. + n, â, u, i, a, ă. + s. +Ơ, g, h. -Thanh ngã đặt trên chữ i, thanh nặng đặt dưới chữ ă. +Chữ cách chữ 1 chữ o thường, cụm từ cách cụm từ:(theo dấu chấm sẵn).
5’	3)Hướng dẫn viết từ ứng dụng :	* GV viết mẫu: * HD nối nét chữ Ơn : nét 1	- HS theo dõi.

		của chữ *n* chạm vào lưng chữ *Ơ*. - GV viết mẫu chữ *Ơn:* - Hướng dẫn HS viết chữ *Ơn* - Nhận xét, uốn nắn, tuyên dương	- HS viết bảng con.
15’	4)Thực hành :	- GV yêu cầu HS viết vào vở: 1dòng Ô, Ơ cỡ vừa, 1 dòng Ô cỡ nhỏ, 1 dòng Ơ cỡ nhỏ; 1 dòng Ơn cỡ vừa, 1 dòng Ơn cỡ nhỏ; 3 lần câu ứng dụng cỡ nhỏ. - GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ thêm. * Chấm vở, nhận xét.	- HS viết bài.
4’	**C. Củng cố - Dặn dò:**	-Nêu cấu tạo chữ Ô,Ơ -GV yêu cầu các tổ tìm những từ có vần *ơn* . - Nhận xét tiết học - Dặn HS về viết bài ở nhà - Chuẩn bị: *Chữ hoa: P.*	- Gồm 2 nét... - HS tìm, VD: trơn, cơn, thờn bơn, mơn mởn,...

Bổ sung:

.....

.....

.....

Tiết 4 : **Kể chuyện**

TÌM NGỌC

I.MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : - Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa câu chuyện, kể lại được từng đoạn (HS khá kể toàn bộ câu chuyện) Tìm ngọc.

2.Kĩ năng: - Biết theo dõi lời kể của bạn và nhận xét đánh giá lời kể của bạn .

3.Thái độ : - Giáo dục học sinh biết phải đối xử thân ái với vật nuôi trong nhà.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Tranh minh hoạ trong SGK .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	***A.Kiểm tra bài cũ:***	Gọi 5 hs lên kể nối tiếp câu chuyện *Con chó nhà hàng xóm.*	5 HS lên bảng kể.
		Gọi 1 HS nói ý nghĩa của câu chuyện.Nhận xét, cho điểm từng HS	
	B.Bài mới:		
1'	1) Gtb	Giới thiệu bài.	
15'	2) Kể từng đoạn câu chuyện theo gợi ý.	Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo gợi ý.	
	MT: Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa câu chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.	B- ớc 1:Kể trong nhóm.	- HS kể theo nhóm.Trong nhóm mỗi HS kể về một bức tranh.HS khác nghe và chữa cho bạn.
		B- ớc 2:Kể tr- ớc lớp .	- Mỗi nhóm chọn một HS kể về một bức tranh do GV yêu cầu. Nhận xét bạn theo các tiêu chí đã nêu.
		*Tranh 1:Do đâu chàng trai có đ- ợc viên ngọc?	- Cứu một con rắn.Con rắn đó là con của LongV- ơng.Long V- ơng đã tặng chàng viên ngọc quý.
		Thái độ của chàng trai ra sao khi đ- ợc tặng ngọc?	- Rất vui.
		*Tranh 2: Chàng trai mang ngọc về và ai đã đến nhà chàng?	- Ng- ời thợ kim hoàn, tìm mọi cách đánh tráo.
		Chó và Mèo đã làm gì?	- Xin đi tìm ngọc.
		*Tranh 3: Mèo đã làm gì để tìm thấy ngọc ở nhà ng- ời thợ	- Mèo và Chó bắt đ- ợc chuột và hứa sẽ không ăn thịt chuột nếu nó tìm đ- ợc ngọc.

		kim hoàn? *Tranh 4: Chuyện gì xảy ra với Chó và Mèo? *Tranh 5: Chó và mèo đang làm gì? - Vì sao quạ lại bị Mèo vồ? Tranh 6: Hai con vật mang ngọc về thái độ của chàng trai ra sao? -Theo em hai con vật đáng yêu ở chỗ nào ? - GV nhận xét. - Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện.(HS khá giỏi) - Câu chuyện khen ngợi nhân vật - Nhận xét tiết học.Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện.	- Trên bờ sông ngọc bị cá đớp mất. Chó và Mèo liền rình ng- ời đánh cá mổ cá liền ngậm ngọc chạy biến. - Mèo vồ quạ.Quạ lạy van và trả lại ngọc cho Chó. - Vì nó đớp ngọc trên đầu Mèo. - Mừng rỡ. - Rất thông minh, tĩnh nghĩa. 6 HS kể nối tiếp đến hết câu chuyện.
13’ 3’	3) Kể toàn bộ câu chuyện **C. Củng cố □ Dặn dò**		

Bổ sung:

.....

.....

.....

.....

****

Buổi chiều

Tiết 1 : Thủ công

Gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Học sinh biết gấp cắt dán biển báo giao thông cấm đỗ xe.

2.Kĩ năng: Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt có thể mấp mô. Biển báo tương đối cân đối.

3.Thái độ : Có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Mẫu biển báo cấm đỗ xe
- Quy trình gấp cắt, dán biển báo cấm đỗ xe có hình vẽ minh hoạ cho từng bước.
- Giấy thủ công và giấy nháp khổ A4, bút màu .. .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU :

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	**A. Kiểm tra:**	-Kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh -Giáo viên nhận xét đánh giá .	- Các tổ trưởng báo cáo về sự chuẩn bị của các tổ viên trong tổ mình .
30'	**B.Bài mới:** 1. Giới thiệu bài: 2. Khai thác: *Hoạt động1 : Hướng dẫn quan sát và nhận xét * Hoạt động 2: Hướng dẫn mẫu .	- Giới thiệu bài, ghi đầu bài - Cho HS quan sát mẫu biển báo cấm đỗ xe -Đặt câu hỏi để học sinh so sánh về kích thước , hình dáng , màu sắc so với mẫu hai biển báo vừa học. - (Giống nhau về hình dạng khắc nhau là biển báo cấm đỗ xe là hình chữ nhật dán chéo ở giữa hình tròn) *Bước 1:**Gấp cắt biển báo chỉ cấm đỗ xe*** - Gấp cắt hình tròn màu xanh từ hình vuông có cạnh 6ô . Cắt hình chữ nhật màu trắng có chiều dài 4 ô rộng 1ô . Gấp đôi hình chữ nhật để cắt tạo ra mũi tên . Cắt hình chữ nhật màu khác có chiều dài 10ô rộng 1ô làm chân biển báo (màu trắng và đỏ). *Bước 2: **-Dán biển báo cấm đỗ xe*** -Dán chân biển báo vào tờ giấy	-Lớp theo dõi giới thiệu bài -Hai em nhắc lại tên bài học . - Lớp quan sát và nêu nhận xét về hình dáng , kích thước và màu sắc mẫu . *- Biển báo có 2 phần mặt biển báo và chân biển báo .* *-Mặt là 2 hình tròn, bên ngoài hình tròn màu đỏ, bên trong là hình tròn màu xanh . Hình chữ nhật dán chéo ở giữa hình tròn)* *-Chân biển báo có dạng hình chữ nhật được sơn màu trắng .* - Quan sát để nắm được cách tạo ra biển báo cấm đỗ xe.

		màu trắng H1. - Dán hình tròn màu đỏ chờm lên chân biển báo khoảng nửa ô H2. Dán hình tròn màu đỏ xanh chờm lên hình tròn màu đỏ Dán hình chữ nhật màu đỏ chéo vào giữa hình tròn . - Gọi 1 hoặc 2 em lên bảng thao tác các bước gấp cắt dán biển báo cấm đỗ xe cả lớp quan sát -GV nhận xét uốn nắn các thao tác gấp , cắt, dán. -GV tổ chức cho các em tập gấp , cắt , dán thử biển báo cấm đỗ xe đi bằng giấy nháp.	-Hai em nhắc lại cách cắt dán biển báo giao thông cấm đỗ xe. - Lớp thực hành gấp cắt dán biển báo cấm đỗ xe đi theo hướng dẫn của giáo viên
3’	***C. Củng cố - Dặn dò:***	- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học -Dặn áp dụng vào thực tế khi tham gia giao thông trên đường . - Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng cho tiết học sau.	-Chuẩn bị dụng cụ tiết sau đầy đủ để tiết sau.

Bổ sung:

.....

.....

.....

.....

****

Tiết 3 : Hoạt động tập thể

Chủ đề - Ngày tết quê em

TIỂU PHẨM “BÁNH CHƯNG KỂ CHUYỆN”

I. MỤC TIÊU :

- HS hiểu bánh chưng, bánh tét là món ăn cổ truyền được dâng lên bàn thờ để cúng tổ tiên trong ngày Tết.

- HS biết trân trọng truyền thống dân tộc.

II. QUY MÔ HOẠT ĐỘNG : Tổ chức theo qui mô lớp.

III. TÀI LIỆU, PH- ƠNG TIỆN :

- Kịch bản “Bánh chưng kể chuyện”.
- Hình ảnh gói, luộc, bánh chưng, bánh tét.

- Một cái bánh chưng thật (nếu có điều kiện).
- Băng/ đĩa nhạc có bài hát về Tết hay về mùa xuân phù hợp với thiếu nhi.

IV. CÁC B- ỚC TIẾN HÀNH:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2’	A. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS nêu tên tiểu phẩm cô đã nhắc các con chuẩn bị từ tuần tr- ớc.	- HS trả lời: Tiểu phẩm “Bánh trưng bánh kể chuyện”
	B. Bài mới:		
1’	1. Giới thiệu bài:	- Giới thiệu nội dung yêu cầu giờ học.	- HS lắng nghe.
13’	2. HS tập diễn tiểu phẩm	- Cử HS điều khiển chương trình.	
		- GV dán nội dung tiêu phẩm vào bảng tư liệu.	
		* Các nhóm bầu nhóm trưởng và tiến hành tập dưới sự giúp đỡ của GV.	- HS luyện tập phân vai tiểu phẩm “Bánh chưng kể chuyện”.
		- Các nhóm trưởng bốc thăm để biết nhóm nào sẽ trình diễn trước lớp.	
17’	3. Bước 3: Trình diễn tiểu phẩm	- MC tuyên bố lí do, thông qua chương trình.	
		- Các nhóm trình diễn tiểu phẩm.	- HS trình diễn tiểu phẩm.
		- GV khen ngợi và cảm ơn các :”diễn viên không chuyên” hướng dẫn HS cùng tham gia trả lời các câu hỏi.	
		- Hãy chọn ý đúng trong các câu sau:	
		1/ Trong ngày Tết, bánh chưng, bánh tét được dùng để:	- HS chọn ý đúng.
		A.Tiếp khách.	- Cả 3 ý trên.
		B.Ăn trong bữa cỗ.	
		C.Dâng lên bàn thờ cúng tổ tiên.	
		D.Cả 3 ý trên.	
		2/ Bánh chưng được làm từ:	
		A.Gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn,	- Gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn, hạt tiêu.

2’	**C.Củng cố dặn dò:**	hạt tiêu. B.Gạo nếp, đỗ xanh, thịt gà, hạt tiêu. C.Bột nếp, đỗ xanh, thịt lợn, hạt tiêu. 2/ Bánh tét có hình dáng: A. Tròn. B. Vuông. C. Hình trụ. - GV nhận xét giờ học. - Nhắc nhở HS ý thức giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc.	- Hình trụ

Thứ năm ngày 3 tháng 1 năm 2013

Tiết 1 : **Thể dục**

***TRÒ CHƠI “VÒNG TRÒN”**
VÀ “BỎ KHĂN”

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : - Ôn 2 trò chơi: Ôn 2 trò chơi: “Vòng tròn” và “Bỏ khăn”
2. Kĩ năng : - Yêu cầu tham gia vào trũ chơi tương đối chủ động, đúng luật.
3. Thái độ : - HS tự giác, tích cực học tập, có tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật.

II.ĐỊA ĐIỂM, PH- ƠNG TIỆN: - Địa điểm : Sân trường . 1 còi

III. NỘI DUNG VÀ PH- ƠNG PHÁP LÊN LỚP:

T G	**Nội dung**	**Hoạt động của thầy**	**Hoạt động của trò**
4’	**A. PHẦN MỞ ĐẦU**	Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học HS chạy một vòng trên sân tập Thành vòng tròn,đi thường….bước Thôi HS vừa đi vừa hít thở sâu Ôn bài thể dục phát triển chung	- Điểm số báo cáo. - HS đứng tại chỗ vổ tay và hát - Thực hiện theo y/c của GV

		Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp Kiểm tra bài cũ : 4 HS Nhận xét	
13’	**B. PHẦN CƠ BẢN** a.Trò chơi : Vòng tron	Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét	- HS chơi trò chơi 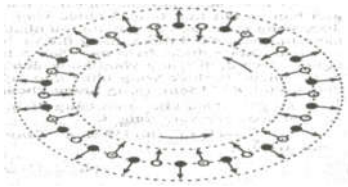
13’	b.Trò chơi : Bỏ khăn	Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét	
5’	**C.PHẦN KẾT THÚC:**	Thả lỏng : HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn 8 động tác TD đã học	Đội Hình xuống lớp * GV

Tiết 2 : **Toán**

Ôn tập về hình học.

I- Mục tiêu:

1.Kiến thức : - Nhận dạng được và gọi đúng tên các hình tứ giác, hình chữ nhật.

- Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Biết vẽ hình theo mẫu.

2. KÜ n¨ng:RÌn kÜ n¨ng nhËn d¹ng h×nh, gäi ®óng tªn h×nh vµ vÏ ®o¹n th¼ng chÝnh x¸c. Bµi 1,2,4.

2. Th¸i ®é : HS yªu thÝch m«n häc, cã ý thøc häc tËp tèt.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Th- ớc thẳng.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò

3’ 30’	**A. Kiểm tra bài cũ:** **B. Bài mới:** 1. Gtb 2.Ôn tập :	- Cho 2 HS lên bảng. A. .B -Vẽ đoạn thẳng AB. -Nhận xét. *** Bài 1: -** Vẽ các hình trong phần bài tập lên bảng. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi tìm hình theo y/c. - Chia tổ, nêu y/c của trò chơi. **Bài 2:-** Y/C HS nêu đề bài ý a. - Hãy nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài 8 cm. Y/C HS thực hành vẽ và đặt tên cho đoạn thẳng vừa vẽ. - Tiến hành tương tự với ý b(Y/C HS làm bài vào vở) ***Bài 3**: - Y/C HS đọc đề và nêu y/c của bài. - Ba điểm thẳng hàng là ba điểm như thế nào? - Y/C HS thao tác trên thước kẻ tìm ba điểm thẳng hàng. - Hãy nêu tên ba điểm thẳng hàng và y/c kẻ đường thẳng đi qua ba điểm thẳng hàng.	-HS thực hiện. - Quan sát hình, thảo luận theo nhóm - Nghe phổ biến cách chơi và luật chơi. - Nhận tổ và thực hiện chơi. - Vẽ đoạn thẳng có độ dài 8 cm. - 5 HS nêu cách vẽ: Chấm 1 điểm trên giấy.Đặt vạch 0 của thước trùng với điểm vừa chấm. Tìm độ dài 8 cm trên thước sau đó chấm điểm thứ hai. Nối 2 điểm với nhau ta được đoạn thẳng 8 cm. - Thực hiện theo y/c. - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau. - Nêu tên ba điểm thẳng hàng - Là ba điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng. - Thực hiện theo y/c. - 3 điểm A,B, E thẳng hàng. 3 điểm B,D, I thẳng hàng. 3 điểm D,C,

2’	**C.Củng cố, dặn dò:**	***Bài 4**:- Y/C HS quan sát hình và tự vẽ. - Hình vẽ được là hình gì? Nêu tên các hình được ghép lại với nhau. - Yêu cầu HS lên bảng chỉ hình tam giác, hình chữ nhật có trong hình. - GV nhận xét giờ học - Dặn HS ôn lại các kiến thức đã học về hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tứ giác…	E thẳng hàng. -Vẽ hình theo mẫu. - Hình ngôi nhà. Có 1 hình tam giác và 2 hình chữ nhật ghép lại với nhau. - Chỉ bảng. - HS nghe dặn dò.

Bổ sung:

.....

.....

.....

.....

****

Tiết 3 : **Luyện từ và câu**

TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI

CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : - Nêu được các từ ngữ chỉ đặc điểm của loài vật trong tranh (BT1)
- Bước đầu thêm được hình ảnh so sánh vào sau từ cho trước và nói câu có hình ảnh so sánh (BT2,BT3)

2.Kĩ năng: Rèn kĩ năng tìm từ và đặt câu theo mẫu kiểu Ai thế nào ?

3.Thái độ : - HS có ý thức học tập tốt.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Thẻ từ viết tên 4 con vật trong BT1, Thẻ từ viết 4 từ chỉ đặc điểm.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

TG	**Nội dung**	**Hoạt động của thầy**	**Hoạt động của trò**
5’	A.Bài cũ:	- Tìm từ trái nghĩa với : hiền, khờ, chậm ? -Tìm 3 từ chỉ đặc điểm hình dáng của một người?	-dữ, lanh, nhanh. -nho nhỏ, cao ráo, tròn

		-Tìm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm : "Đôi mắt của bé Hà ....." -Nhận xét, cho điểm.	trịa. -tròn xoe.
28'	**B. Dạy bài mới:** 1)Giới thiệu bài. 2) HDHS làm bài tập.	- Gtb, ghi đầu bài. ***Bài 1***: Yêu cầu học sinh đọc đề bài. -Trực quan: 4 Tranh -Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp. -Gv tổ chức cho HS lên bảng chọn thẻ từ gắn bên tranh minh họa mỗi con vật. -GV chốt lại lời giải đúng: Trâu khoẻ, Rùa chậm, Chó trung thành, Thỏ nhanh. -Các thành ngữ nào chỉ đặc điểm của mỗi con vật? -Nhận xét. ***Bài 2***: Yêu cầu gì? -Bảng phụ: Viết sẵn các từ.	-HS nhắc đầu bài. -1 em đọc , cả lớp đọc thầm. -Quan sát tranh. -HS trao đổi theo cặp. Chọn cho mỗi con vật trong tranh một từ thể hiện đúng đặc điểm của mỗi con vật. -Mỗi đội 4 HS lên bảng chọn thẻ từ gắn bên tranh minh họa mỗi con vật. - Đại diện nhóm đọc kết quả : Khoẻ như trâu, chậm như rùa, nhanh như thỏ, trung thành như chó..... -HS nhắc lại. - HS trả lời. -1 em nêu yêu cầu. Lớp

			đọc thầm. -Trao đổi theo cặp và ghi ra nháp. -HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến -Nhận xét, bổ sung.
		-Giáo viên viết bảng một số cụm từ so sánh: -Đẹp như tranh (như: hoa, tiên, mơ, mộng). -Cao như sếu (như cái sào). -Hiền như đất (như Bụt). -Trắng như tuyết (như trứng gà bóc, như bột lọc). -Xanh như tàu lá. -Đỏ như gấc (như son, như lửa). ***Bài 3***: (Viết) Yêu cầu gì ? -Nhận xét. -GV viết bảng: Mắt con mèo nhà em tròn như viên bi. Toàn thân nó phủ một lớp lông mượt như nhung. Hai tai nó nhỏ xíu như hai búp lá non. - Nhận xét tiết học. - Nhắc HS về nhà ôn lại bài.	-1 em nêu yêu cầu. Cả lớp đọc thầm. -Học sinh làm vở bài tập. -Nhiều em đọc bài viết của mình. -Nhận xét, bổ sung. -Hoàn chỉnh bài viết.
2’	**C.Củng cố** **- Dặn dò:**		

Bổ sung:

.....

.....

.....

.....

****

Tiết 4 : **Chính tả (**Nghe — viết)

GÀ "TỈ TÊ" VỚI GÀ.

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:- Chép lại chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn có nhiều dấu câu.

2. Kĩ năng: - Viết đúng dấu hai chấm, dấu ngoặc kép các âm vần dễ lẫn ao / au; r / d / gi ; et / ec.

- Làm đ- ợc BT2, BT3.

3. Thái độ: - Có ý thức giữ vở sạch,viết chữ đẹp

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-Bảng phụ (ghi sẵn nội dung quy tắc chính tả: au / ao ;et/ec ; r/d/gi.),

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TG	**Nội dung**	**Hoạt động của thầy**	**Hoạt động của trò**
3'	**A. Kiểm tra bài cũ:**	- GV gọi 3 HS lên bảng lên bảng viết bài, cả lớp viết bảng con	- HS viết bài: VD: rừng núi, dừng lại,mùi khét, phécmơtuya,…
			- HS nhận xét bổ sung.
30'	**B. Dạy học bài mới:**	- GV cho điểm, nhận xét vào bài.	
	1) Giới thiệu bài :	Giới thiệu bài ghi đầu bài lên bảng	- HS nghe.
	2) Hướng dẫn HS viết chính tả:	* Ghi nhớ nội dung đoạn viết*:*	
		- GV đọc bài một lượt.	- 2 HS đọc bài.
		- Đoạn văn nói về ai, nhân vật nào?	- Gà mẹ và gà con
		-Đoạn văn nói đến điều gì?	- Cách gà mẹ báo tin cho gà con..
		- Tình cảm của gà mẹ với gà con như thế nào? Đọc đoạn	- " cúc …cúc…cúc ." - "Không …hiểm." "Có

		văn đó?	…đây.”
		** Hướng dẫn viết cách trình bày:* - Đoạn văn có mấy câu? - Cần dùng dấu câu nào để ghi lời gà mẹ? - Các chữ đầu câu viết như thế nào?	- 4 câu. - Dấu hai chấm và dấu ngoặc kép +Các chữ đầu câu viết hoa.
		** Hướng dẫn viết từ khó:* - Yêu cầu HS đọc các từ khó . - Các từ có phụ âm đầu : l / n. - Các từ có dấu hỏi , dấu ngã. + Yêu cầu HS viết các từ vừa tìm được - GV đọc cho HS viết, theo dõi chỉnh sửa cho HS.	- HS viết từ khó ở bảng con: + thong thả , nguy hiểm, lắm,miệng,.. - 2HS viết bảng , lớp viết bảng con.
	3) H- ớng dẫn HS làm bài tập chính tả:	** Viết chính tả.* - GV theo dõi giúp đỡ HS viết chưa đẹp. ** Đọc cho HS soát lỗi .* ** Chấm bài – nhận xét :* - GV tuyên dương HS có tiến bộ , HS viết chữ đẹp .	+ HS viết bài. - HS soát lỗi. - HS nghe.
		Bài 2: - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. + GV treo bảng phụ và yêu cầu HS tự làm - GV cho HS chữa bài , GV chốt lại đáp án đúng. - Yêu cầu mỗi HS ghi 3 cặp từ vào vở	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS tìm từ theo yêu cầu: VD:sau, gạo, sáo , xao, rào, báo, mau, chào,… - HS chữa bài , HS nhận xét bổ sung. - HS làm vở bài tập.
		Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi 2 HS hoạt động theo cặp làm mẫu .	+ HS nêu yêu cầu của bài. - 2 HS lên bảng làm. Lớp